

Ngày 30/09/2025	34,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.3%	8.6%	13.3%

	Q3/25	
ROE	5.6%	+/- YoY ▼ 2.6%

	Q3/25		
DT thuần	926	QoQ	YoY
		▲ 61.0	▼ 55.0
		▲ 7.1%	▼ 5.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,696	YoY
		▼ 451
		▼ 14.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	50.4	QoQ	YoY
		▲ 4.40	▲ 0.30
		▲ 9.6%	▲ 0.6%
	tỷ VNĐ		

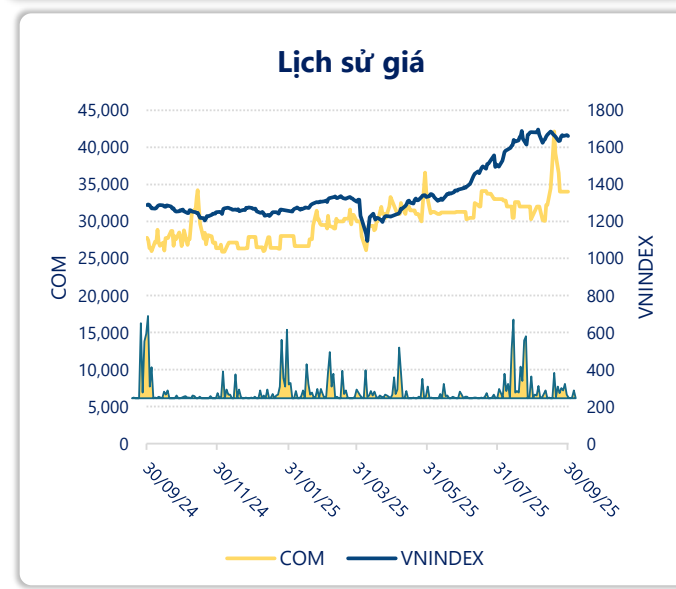
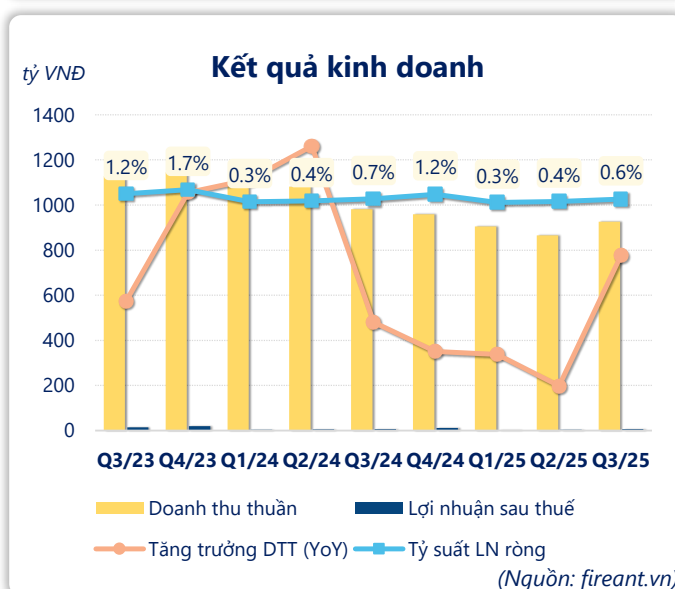
	9T 2025	
LN gộp	144	YoY
		▼ 11.0
		▼ 7.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	7.05	QoQ	YoY
		▲ 3.32	▼ 1.36
		▲ 89.0%	▼ 16.2%
	tỷ VNĐ		

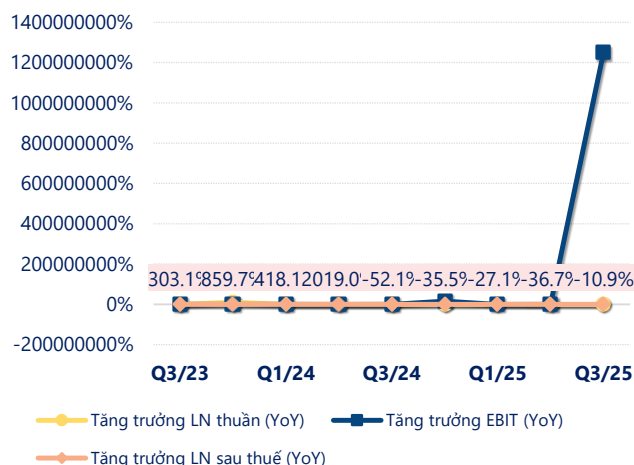
	9T 2025	
LN thuần	14.0	YoY
		▼ 5.80
		▼ 29.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	5.99	QoQ	YoY
		▲ 2.56	▼ 0.74
		▲ 74.7%	▼ 11.0%
	tỷ VNĐ		

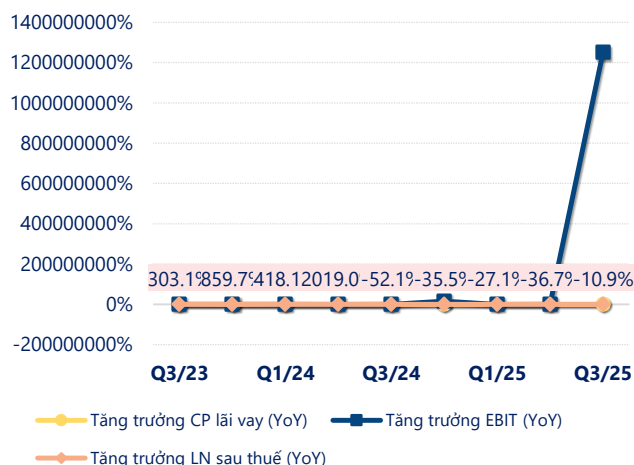
	9T 2025	
LN sau thuế	12.0	YoY
		▼ 3.30
		▼ 21.5%
	tỷ VNĐ	



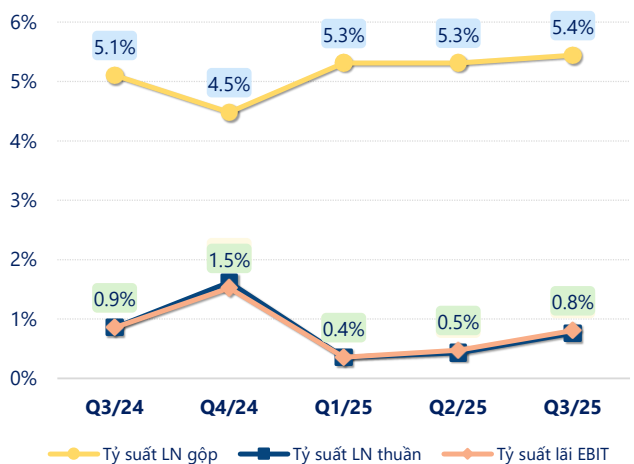
Tăng trưởng lợi nhuận



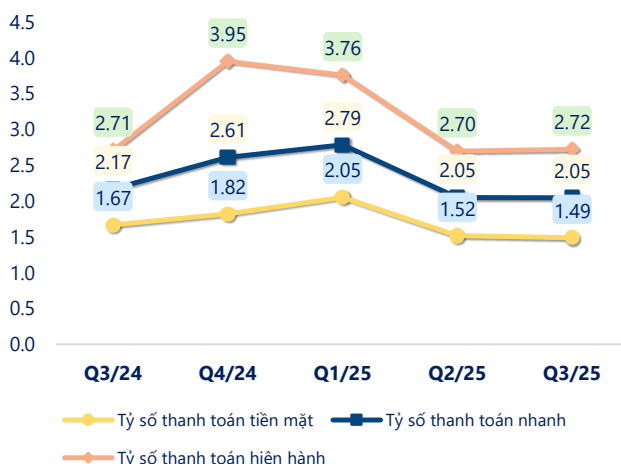
Tăng trưởng chi phí



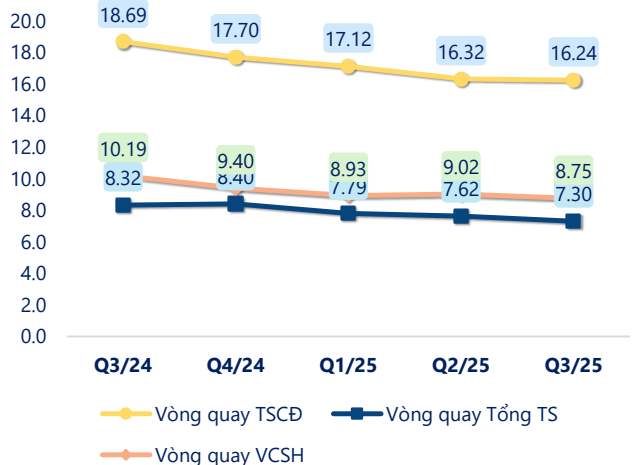
Tỷ suất lợi nhuận



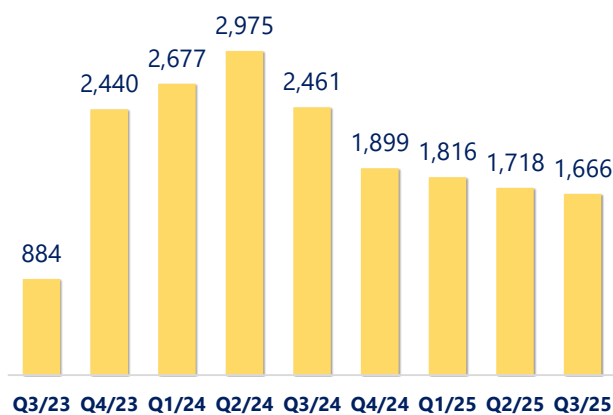
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	926	981	-5.6%	2,696	3,147	-14.3%
Giá vốn hàng bán	876	931	-5.9%	2,552	2,992	-14.7%
Lợi nhuận gộp	50.4	50.1	0.6%	144	155	-7.0%
Doanh thu HĐTC	0.30	1.11	-73.2%	1.62	2.62	-38.1%
Chi phí TC	0.00	0.00		-0.19	-1.44	87.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	40.2	38.2	5.4%	119	124	-3.7%
Chi phí QLDN	3.41	4.62	-26.2%	13.2	16.0	-17.8%
LN thuần từ HĐKD	7.05	8.41	-16.2%	14.0	19.8	-29.3%
Lợi nhuận khác	0.43	0.00		0.82	-0.76	208%
LN trước thuế	7.48	8.41	-11.1%	14.8	19.0	-22.1%
Lợi nhuận sau thuế	5.99	6.73	-11.0%	12.0	15.3	-21.5%
LNST của CĐ cty mẹ	5.99	6.73	-11.0%	12.0	15.3	-21.5%

(Nguồn: fireant.vn)

